TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2024
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Thanh Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông **Mai Trần Phúc;**

2 - Ông **Phan Thành Tín.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Mỹ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Khổng Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức Như Th**, sinh năm: 2002; địa chỉ: Tổ 4, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thuỷ Lâm O**, sinh năm: 1999; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức Như Th trình bày:

Anh Th và chị O sống chung với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Quá trình anh chị chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất hòa, đời sống chung không còn hòa hợp nên đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị O.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày

08/3/2022 hiện đang sống chung với chị O, anh Th yêu cầu giao chị O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Th không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 09/8/2024, bị đơn chị Nguyễn Thủy Lâm O trình bày:

Chị O thống nhất với lời trình bày của anh Th về quan hệ hôn nhân, anh chị chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa, cả hai cố gắng thay đổi nhưng không khắc phục được mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, chị O đồng ý ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/3/2022 hiện đang sống ổn định với chị O, nếu ly hôn chị O yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh Th, chị O đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, chị O là đúng quy định Điều 28, 35, 40, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th; giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/3/2022 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận chị O không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung anh Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] **Về tố tụng:** Anh Nguyễn Đức Như Th và chị Nguyễn Thủy Lâm O đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Th, chị O là phù hợp với quy định tại Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Th, chị O tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Anh Th, chị O đều xác định hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã cố gắng thay đổi nhưng không thể khắc phục được mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, khi biết anh Th xin ly hôn, chị O đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Th, chị O đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Th đối với chị O.

[3] **Về con chung**: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/3/2022 hiện còn nhỏ, giao chị O tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp, ghi nhận chị O không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung**: Anh Th, chị O không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] **Về án phí**: Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Như Th đối với chị Nguyễn Thủy Lâm O:

Anh Nguyễn Đức Như Th được ly hôn với chị Nguyễn Thủy Lâm O.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/3/2022cho chị Nguyễn Thủy Lâm O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th, chị O không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Như Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009039 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, anh Th đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Th, chị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu tập án.